

Số 262/BC-UBND

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

**Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm
giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định 361/QĐ-TTg ngày 07/3/2016
của Chính phủ và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-BLĐTĐ ngày 05/6/2020 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 865/BLĐTĐ-PCTNXH ngày 13/3/2020 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm 05 năm, giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác tham mưu và tổ chức điều hành Chương trình

- Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020;

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản:

+ Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020;

+ Kế hoạch số 1969/KH-BCĐ ngày 24/05/2016 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc về thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm năm 2016; Kế hoạch số 440/KH-BCĐ ngày 16/02/2017 và Kế hoạch số 936/KH-BCĐ ngày 09/3/2018 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tỉnh về việc thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

+ Kế hoạch số 945/KH-UBND ngày 14/3/2019 về việc triển khai công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy và tiếp nhận hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về năm 2019; Kế hoạch số 605 /KH-UBND ngày 02/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy và tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2020.

+ Hàng năm các Sở, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh đều xây dựng Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện và lồng ghép các Chương trình về công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về trên địa bàn tỉnh.

- Công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai, thực hiện, Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020.

+ Công tác kiểm tra, thanh tra cơ sở kinh doanh dịch vụ:

Từ năm 2016 - 2020 đã thanh tra, kiểm tra 383 lượt; trong đó năm 2016 là 90 lượt; năm 2017: 10 lượt; năm 2018: 77 lượt; năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2020 là 206 lượt.

+ Công tác kiểm tra, truy quét tụ điểm mại dâm:

Công an tỉnh, Đội kiểm tra liên ngành 178 phối hợp với các ngành chức năng hàng năm đều tổ chức kiểm tra, rà soát, thống kê, nắm chắc danh sách đối tượng mại dâm trên địa bàn tỉnh như sau:

- **Năm 2016:** có 366 người hoạt động mại dâm (người trong tỉnh 227 người; người ngoài tỉnh 139 người); có hồ sơ quản lý 271; nghi vấn và chưa có hồ sơ 95 người;

Tổ chức kiểm tra, truy quét 90 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ; nhắc nhở 35 trường hợp; cảnh cáo, phạt tiền 19 cơ sở; triệt phá 01 tụ điểm mại dâm.

- **Năm 2017:** có 711 người người có liên quan đến hoạt động mại dâm. Trong đó, chủ chứa, môi giới, dẫn dắt: 49 người; bán dâm 329 người (trong tỉnh 227 người, ngoài tỉnh 102 người), có hồ sơ quản lý 244 người, chưa có hồ sơ quản lý 85 người trong tỉnh; nghi vấn mại dâm 66 người; gái gọi 162 người; Massage 105 người... Có 542 cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm: (cơ sở lưu trú gồm: nhà trọ, nhà nghỉ, nhà dân cho thuê, khách sạn) có 319 cơ sở, Massage: 07, karaoke: 128, Quán ăn uống có tiếp viên nữ phục vụ: 51, Nữ cắt tóc nam: 35 và 02 Club.

Các Sở, ngành chức năng, tổ chức phối hợp Đội kiểm tra liên ngành Văn hóa-Xã hội tỉnh. Qua kiểm tra phát hiện và triệt phá 10 cơ sở kinh doanh dịch vụ có hoạt động mại dâm (Cơ sở kinh doanh lưu trú: 08, Karaoke: 02) bắt quả tang 20 gái mại dâm đang thực hiện hành vi bán dâm cho khách; truy tố 05 đối tượng với hành vi chứa mại dâm và môi giới mại dâm; xử lý hành chính phạt tiền 06 chủ cơ sở, 19 khách mua dâm và 20 người bán dâm; đấu tranh xác định 02 đường dây gái gọi chuyên cung cấp gái phục vụ hát karaoke với khách trên địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm với trên 100 gái gọi.

- **Năm 2018:** có 514 người liên quan đến hoạt động mại dâm. Trong đó, chủ chứa, môi giới: 31 người; bán dâm 245 người (trong tỉnh: 143, ngoài tỉnh: 102, có hồ sơ quản lý); nghi vấn mại dâm 66 người; gái gọi 98 người; massage 105 người, lưu trú tại các nhà dân cho thuê và nhà trọ... có 463 cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm: Cơ sở lưu trú (bao gồm: nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn): có 295 cơ sở, massage: 08, karaoke: 96, quán ăn uống có tiếp viên nữ phục vụ: 32, Nữ cắt tóc nam: 30 và 02 Club.

Công an tỉnh phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra 77 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ như: nhà nghỉ, khách sạn, karaoke, massage, vũ trường, hớt tóc nam ... trên địa bàn. Kết quả kiểm tra nhắc nhở 150/170 cơ sở, đồng thời tiến hành triệt phá 12 tụ điểm hoạt động mại dâm, khởi tố 07 vụ/11 bị can, xử phạt hành chính 06 vụ/09 đối tượng, xử phạt hành chính 26 đối tượng với số tiền là 30.000.000đ về hành vi thiếu trách nhiệm để xảy ra hoạt động mại dâm. Ngoài ra, phát hiện 07 gái gọi đang ngồi cùng khách, số gái này nằm trong đường dây gái gọi chuyên phục vụ hát karaoke cùng khách tại các cơ sở karaoke trên địa bàn tỉnh, đã xử lý hành chính chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ về hành vi: Sử dụng nhân viên phục vụ trong một phòng karaoke vượt quá số lượng theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 19, Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- **Năm 2019:** có 319 người liên quan hoạt động mại dâm, trong đó có 119 người hoạt động mại dâm và trên 200 gái gọi tập trung tại một số có đường dây gái gọi trên địa bàn tỉnh và một số gái hoạt động tại các cơ sở massage.

Cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm là: 474 cơ sở.

- Đội kiểm tra liên ngành tỉnh đã triệt phá 01 tụ điểm mại dâm phát hiện quá tang 03 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại cơ sở; Kiểm tra hành chính 03 cơ sở Karaoke phát hiện trên 15 tiếp viên nữ phục vụ đang hát ngồi chung với khách nam, đã xử lý hành chính phạt tiền 01 chủ cơ sở lưu trú 29,5 triệu đồng; 03 chủ cơ sở karaoke 16 triệu đồng và xử phạt số tiền gái mại dâm, người mua dâm theo quy định của pháp luật.

- Trong 6 tháng đầu năm 2020, Công an tỉnh điều tra khởi tố 01 vụ án hình sự về hành vi mại dâm, khởi tố 01 bị can. Công an tỉnh khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam, ra quyết định xử phạt hành chính 02 người bán dâm với tổng số tiền 400.000 đồng và đã tiến hành triệt phá 09 tụ điểm mại dâm, mời làm việc 20 đối tượng, đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 20 đối tượng với số tiền 8.200.000 đồng, kiểm tra 205 lượt/122 cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh.

2. Đánh giá kết quả việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

- Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống mại dâm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống mại dâm, giảm thiểu tác hại của hoạt động mại dâm đối với đời sống xã hội; bảo đảm quyền bình đẳng trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội của người bán dâm, giảm tội phạm liên quan đến hoạt động mại dâm

- Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành đoàn thể liên quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đều xây dựng kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm, phối hợp tổ chức thực hiện đã đạt một số kết quả như sau:

- 100% xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền về phòng, chống mại dâm, tác hại của mại dâm, phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS..., nâng cao ý thức trách

nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức và công dân tạo sự đồng thuận trong công tác phòng, chống mại dâm.

- 100% số vụ việc, đường dây hoạt động mại dâm trá hình dưới mọi hình thức trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ, hoạt động mại dâm có tổ chức, nơi công cộng, những địa bàn phức tạp và khu vực giáp ranh khi được phát hiện đều xử lý nghiêm; xóa bỏ tệ nạn mua bán dâm trong lứa tuổi vị thành niên, ngăn chặn mại dâm trong học sinh, sinh viên, đồng thời phòng ngừa và ngăn chặn không để phát sinh mại dâm ở những địa bàn chưa xảy ra đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mục tiêu chung đến cuối năm 2020 toàn tỉnh phải tổ chức giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho hơn 25% số người bán dâm có hồ sơ quản lý bằng các hình thức phù hợp; tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nâng cao năng lực về tổ chức điều hành, phối hợp với đội công tác liên ngành giám sát, đánh giá công tác phòng, chống mại dâm.

- Có 65/65 Xã, phường, thị trấn hàng năm đều đăng ký xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm và tổ chức ký cam kết cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ;

- Hàng năm các ngành liên tịch đều tổ chức kiểm tra, đánh giá công nhận xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm. Kết quả, duy trì và giữ vững xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm. năm 2016: 25 xã, phường; năm 2017: 19 xã, phường; năm 2018: 19 xã, phường; năm 2019: 37 xã, phường.

b. Những mặt được.

Công tác phòng, chống mại dâm trong những năm qua trên địa bàn tỉnh được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt, bên cạnh đó là sự vào cuộc của các cấp các ngành, các tổ chức hội, đoàn thể trong thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, công tác xây dựng xã phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm, góp phần xây dựng địa phương trong sạch vững mạnh, ổn định trật tự xã hội và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, không xuất hiện những tụ điểm.

Tuy nhiên, hoạt động mại dâm trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn biến khá phức tạp, hình thức hoạt động ngày càng tinh vi; đối tượng sử dụng không gian mạng để liên hệ và thường xuyên thay đổi địa điểm; phần lớn số đối tượng này lưu trú rải rác tại các nhà dân cho thuê; các quán ăn có nhu cầu có tiếp viên phục vụ...; một số gái mại dâm là người ngoài tỉnh dưới hình thức nhân viên massage, xoa bóp phục vụ tại các resorts, khách sạn, khu du lịch...chủ yếu tập trung tại địa bàn thành phố Phan Rang- Tháp Chàm và các khu du lịch nghỉ dưỡng ven biển.

Thời gian gần đây xuất hiện nhiều nhóm gái là người địa phương tự hình thành nhóm gái gọi, cùng ngồi hát, ăn uống với khách khi khách có yêu cầu hoặc chủ cơ sở kinh doanh gọi, nhóm này không hoạt động mại dâm thường xuyên nhưng thỉnh thoảng vẫn bán dâm với một số khách thân quen..., gây khó khăn trong việc quản lý đối tượng của các địa phương và cơ quan chức năng, cũng như sự vận động, giáo dục của các ban, ngành, đoàn thể.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

Từ năm 2016 đến nay Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 07 văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm được các ngành góp ý sửa đổi phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm.

Công tác tuyên truyền được các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị xã hội đã tổ chức hơn 2.000 buổi tuyên truyền và phát động phong trào toàn dân tham gia tố giác tội phạm với hơn 250.000 người tham gia, thông qua các buổi phát động phong trào lồng ghép, tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, hội viên, đoàn viên tham gia quản lý người nghiện ma túy, mại dâm ngay tại cơ sở. Xây dựng và nhân rộng các mô hình cơ quan, đơn vị, trường học không có tội phạm và người nghiện ma túy, mại dâm với nội dung "Xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn mại dâm, ma túy" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh";.

- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Để thực hiện công tác Phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã có 07/07 huyện, thành phố thành lập Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã, phường, thị trấn. Đây là nhân tố tích cực trong việc giúp chính quyền cơ sở, kiểm soát địa bàn, đặc biệt là các ổ nhóm về ma túy, mại dâm trên địa bàn. Đồng thời, gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" tại địa phương, góp phần kiềm chế sự gia tăng tệ nạn ma túy, mại dâm, không để phát sinh các tụ điểm mới về ma túy, mại dâm.

- Chỉ đạo các ngành ký chương trình phối hợp để triển khai, thực hiện các hoạt động can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và ngăn ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

- Công tác đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến mại dâm.

+ Công an tỉnh phối hợp cùng các ngành xử lý 17 vụ /29 bị can về tội "Chứa gái mại dâm và môi giới mại dâm"; Truy tố, xét xử 16 vụ /28 bị cáo, còn 01 vụ và 01 bị can đang tiếp tục thụ lý, đây là hình thức xử phạt có tính nghiêm minh có tính giáo dục, phòng ngừa loại tội phạm này đồng thời được sự đồng thuận cao trong nhân dân.

+ Đội kiểm tra liên ngành về phòng chống tệ nạn mại dâm cấp tỉnh (Đội kiểm tra liên ngành 178) tiến hành kiểm tra 1.012 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ để nảy sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa tệ nạn xã hội.

+ Lực lượng chức năng đã phát hiện, đấu tranh, triệt phá 27 vụ mại dâm với 116 đối tượng (truy tố 26 vụ với 28 đối tượng bị xử lý hình sự. Số vụ xử lý hành chính 01 vụ, số bị xử lý hành chính là 88 đối tượng). Trong đó: Chủ chứa, môi giới 29 đối tượng, gái bán dâm 41 trường hợp, khách mua dâm 46 trường hợp.

+ Số vụ việc liên quan đến mại dâm được Viện kiểm sát nhân dân truy tố là 26 vụ với 28 bị cáo, Tòa án các cấp thụ lý, xét xử 26 vụ với 27 bị cáo.

4. Kinh phí:

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm được lồng ghép chung với các Chương trình phòng, chống ma túy, mua bán người là: 6.375 triệu đồng, trong đó

- Ngân sách Nhà nước cấp cho các địa phương là: 5.115 triệu đồng

- Ngân sách địa phương là: 1.260 triệu đồng, thực hiện lồng ghép trong Chương trình đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy (Dự án đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người)

- Nguồn khác: không

II. ĐÁNG GIÁ SAU 05 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về hiệu quả.

Công tác phòng chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn ngày càng nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh; sự hướng dẫn chuyên môn của Cục Phòng chống tệ nạn xã hội, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và sự phối hợp đồng bộ, có trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân nên đạt một số kết quả nhất định.

Công tác tuyên truyền, giáo dục và vận động toàn dân tham gia phòng, chống mại dâm tiếp tục được triển khai rộng khắp, nhằm nâng cao nhận thức của đông đảo tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Các lực lượng chức năng đã làm tốt công tác quản lý, nắm chắc địa bàn, công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh, triệt phá được quan tâm thực hiện thường xuyên. Do vậy, những điểm nóng, bức xúc về tệ nạn mại dâm đã giảm rõ rệt, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Những tồn tại, khó khăn và nguyên nhân.

2.1. Tồn tại - hạn chế:

- Một số địa phương chưa thật sự quan tâm đúng mức nên chưa chỉ đạo quyết liệt; công tác phối hợp liên ngành có lúc có nơi chưa thực sự đồng bộ và hiệu quả. Công tác quản lý, giúp đỡ người bán dâm hoàn lương đã có nhiều cố gắng nhưng kết quả còn hạn chế. Sự kỳ thị, phân biệt, đối xử đối với người mại dâm ngoài cộng đồng còn nặng nề, là rào cản khi họ muốn thay đổi hành vi, lối sống, hoà nhập cộng đồng.

- Hoạt động của các mô hình thí điểm phòng ngừa mại dâm tại cộng đồng hiệu quả chưa cao, đối tượng ít nên không thành lập được nhóm, câu lạc bộ và chưa hình thành hệ thống cung cấp dịch vụ hỗ trợ chuyên biệt, để tiếp cận với người bán dâm và nạn nhân bị bóc lột tình dục.

- Công tác tuyên truyền và phòng ngừa cho đối tượng có nguy cơ cao và việc hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng còn nhiều hạn chế. Công tác quản lý, giám sát các đối tượng chưa được quan tâm, giúp đỡ, giáo dục cho người bán dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng.

2.2. Nguyên nhân:

- Cấp ủy, chính quyền địa phương ở một số nơi chưa thật sự coi trọng công tác phòng, chống mại dâm, nên chưa tích cực chỉ đạo và đề ra những biện pháp cụ thể, có nơi còn biểu hiện né tránh hoặc ngại va chạm.

- Kinh phí phòng, chống mại dâm chủ yếu từ ngân sách Trung ương và địa phương, các nguồn khác không có nên chưa đáp ứng nguồn lực cho công tác phòng chống tệ nạn mại dâm.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội từ cấp huyện, thành phố đến xã, phường, thị trấn đều kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi nên chưa thật sự tâm huyết với công tác phòng, chống mại dâm ở cơ sở.

- Các đối tượng liên quan đến mại dâm hiện nay hoạt động rất tinh vi như thường xuyên thay đổi về thời gian mua, bán dâm và thay đổi về phương thức hoạt động cũng như địa điểm để thực hiện hành vi mua bán dâm.

- Phần lớn số gái mại dâm hiện nay trên địa bàn tỉnh đều nắm rõ một số quy định của Pháp luật có liên quan đến việc kiểm tra, bắt giữ, xử lý các hành vi vi phạm về lĩnh vực mua bán dâm, do đó gái mại dâm vẫn hoạt động và sẵn sàng bán dâm với khách khi có yêu cầu.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2021-2025.

Để thực hiện có hiệu quả Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở đó, tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Công tác phòng, chống mại dâm phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Trong đó, xác định phòng, chống mại dâm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ, tránh tư tưởng chủ quan hoặc khoán trắng cho lực lượng chuyên trách. Kiên toàn và tăng cường vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp để đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan và sự tham gia của toàn xã hội vào công tác phòng, chống mại dâm.

2. Quan tâm, bố trí nguồn lực cho công tác phòng, chống mại dâm và kiểm soát mại dâm theo khả năng, điều kiện kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa ở những lĩnh vực phù hợp. Tăng cường thực hiện chức năng giám sát công tác phòng, chống và kiểm soát mại dâm của Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác phòng ngừa, xác định đây là giải pháp chiến lược, lâu dài, trong đó coi trọng phòng ngừa ngay từ gia đình, nhà trường, tổ dân phố, khu dân cư, xã, phường, thị trấn, tập trung vào nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Phát động phong trào toàn dân tham gia phòng, chống mại dâm, ma túy, nêu cao tinh thần cảnh giác phát hiện, tố giác tội phạm, các tụ điểm mua bán dâm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường trong việc giáo dục con, em tham gia phòng, chống mại dâm. Xây dựng và tuyên truyền cho các nhóm đối tượng có nguy cơ cao; kịp thời phát hiện và động viên những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào phòng, chống mại dâm.

4. Các ngành chức năng tăng cường tổ chức phối hợp kiểm tra, triệt phá tệ nạn mại dâm; khảo sát, thống kê và quản lý chặt các đối tượng liên quan đến hoạt động mại dâm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm; xóa bỏ triệt để những điểm mua bán dâm, tổ chức những hoạt động trái phép, phấn đấu chuyển hóa làm trong sạch các địa bàn không để xảy ra tụ điểm phức tạp.

5. Tăng cường kiểm soát quản lý chặt chẽ và thường xuyên kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự như: vũ trường, quán bar, quán karaoke, nhà trọ, nhà nghỉ..., Chủ động phát hiện và xử lý kiên quyết, nghiêm minh đối với chủ cơ sở kinh doanh để xảy ra tội phạm và tệ nạn mại dâm, ma túy tại cơ sở mình quản lý hoặc có hành vi tiếp tay, bao che cho các đối tượng tổ chức mại dâm hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. Tăng cường công tác quản lý chú trọng công tác nắm tình hình, nhất là tại các địa bàn, khu vực nơi các đối tượng có thể lợi dụng để hoạt động mại dâm.

6. Rà soát, thống kê chính xác, thường xuyên, lập danh sách cụ thể người hoạt động mại dâm và nghi vấn hoạt động mại dâm, tập trung nguồn lực cho công tác dự phòng, can thiệp sớm đối với người có hành vi hoạt động mại dâm. Nâng cao hiệu quả việc kiểm chế ngăn chặn sự gia tăng của tệ nạn mại dâm, ma túy. Tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm kịp thời qua đó đề ra các giải pháp trong thời gian tới, tổ chức dạy nghề, tạo việc làm cho người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng.

7. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm, ma túy. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, trong đó phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an; phân công trách nhiệm rõ ràng và phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng công an các cấp trong công tác phòng, chống mại dâm.

8. Chỉ đạo các ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng trào Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tỉnh xây dựng Chương trình tổng hợp về phòng, chống mại dâm; cai nghiện ma túy; tiếp

nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về và xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

9. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền (panô, áp phích, tờ rơi...) giáo dục nâng cao nhận thức trong nhân dân, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy, phòng, chống mua bán người. Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng về tư vấn, điều trị cai nghiện ma túy và phòng, chống mại dâm cho cán bộ các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thành phố.

10. UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy, tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về trên địa bàn; lồng ghép vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương như giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, hỗ trợ vay vốn sản xuất cho người bán dâm, người sử dụng ma túy hoàn lương, nạn nhân bị mua bán trở về. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm. Thực hiện hưởng ứng tháng hành động phòng, chống mại dâm, ma túy, phòng chống HIV/AIDS và mua bán người.

11. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thí điểm thực hiện Quyết định số 1875/QĐ-BLĐT BXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về ban hành khung định mức kinh tế - kỹ thuật hỗ trợ xây dựng thí điểm các mô hình hỗ trợ người bán dâm; đồng thời phối hợp với các ngành nắm chắc danh sách người mại dâm để có giải pháp vận động họ hoàn lương và thực hiện công tác tư vấn, giúp đỡ, hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm ổn định cuộc sống cho người mại dâm, người nghiện ma túy hoàn lương, nạn nhân bị mua bán.

*** Kiến nghị:**

Đề nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm về các biện pháp chế tài đối với hoạt động mại dâm và hình thức mại dâm là người đồng tính.

Trên đây là báo cáo Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, báo cáo Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (báo cáo);
- Cục PCTNXH;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT Lê Văn Bình;
- Các Sở, ban, ngành, MT, đoàn thể cấp tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP (HTMN), TCD-NC;
- Lưu: VT. VXVN. NVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bình

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU 05 NĂM (2016-2020)
Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016-2020 theo
Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ
(Kèm theo Báo cáo số: 262 ngày 27 tháng 8 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

I. THỰC HIỆN CHỈ TIÊU

Nội dung	Kết quả
1. Số xã, phường, thị trấn tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên (đơn vị tính%)	100%
2. Xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương như chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, phòng, chống HIV/AIDS phòng, chống tội phạm mua bán người (có hoặc không)	Có
3. Triển khai hoạt động các hoạt động can thiệp giảm thiệt hại về HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm (có hoặc không)	Có

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH		
1.1. Tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn		
- Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh TNMD hiện có trên địa bàn	Cơ sở	1.054
Trong đó:		
+ Cơ sở lưu trú (nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ, nhà cho thuê...)	Cơ sở	697
+ Nhà hàng karaoke & cơ sở massage	Cơ sở	236
+ Vũ trường	Cơ sở	
+ Loại hình khác (quán bia, nhà hàng ăn uống, quán cà phê, cắt tóc gội đầu thư giãn, ...)	Cơ sở	121
- Số cơ sở đã ký cam kết không để xảy ra TNMD tại cơ sở	Cơ sở	906
- Số tiếp viên làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh TNMD	Người	1.534
Trong đó:		
+ Có hợp đồng lao động	Người	670
+ Số nhân viên là nữ giới	Người	606
+ Số tiếp viên là người ngoài tỉnh	Người	258
- Số tiếp viên nữ dưới 18 tuổi	Người	30

1.2. Tình hình các ổ nhóm, tụ điểm, địa bàn có dấu hiệu hoạt động mại dâm nơi công cộng		
- Số tụ điểm, địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm	Tụ điểm	0
1.3. Số người bán dâm trên địa bàn		
- Số người bán dâm (ước tính)	Người	211
- Số người bán dâm được các cơ quan chức năng thống kê (qua xử phạt hành chính; hỗ trợ xã hội; y tế; phòng, chống HIV/AIDS)	Người	75
Trong đó:		
+ Qua xử phạt hành chính	Người	62
+ Số người dưới 18 tuổi	Người	01
+ Số người ngoài tỉnh	Người	12
2. KẾT QUẢ CỤ THỂ CÔNG TÁC PCMD		
2.1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, điều hành		07
- Số lượng văn bản QPPL ban hành theo thẩm quyền	Văn bản	01
- Số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ về PCMD trong phạm vi quản lý (công văn chỉ đạo, Chương trình, Kế hoạch...)	Văn bản	15
2.2. Công tác tuyên thông nâng cao nhận thức về PCMD		
- Số buổi truyền thông về công tác phòng, chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	Buổi	1.465/65 xã, phường, thị trấn
- Số người tham gia các buổi truyền thông về công tác phòng, chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	Lượt người	274.563/65 xã, phường, thị trấn
- Số pano, áp phích được thực hiện về công tác phòng, chống mại dâm tại cơ sở xã, phường, thị trấn	Pano, áp phích, tờ rơi	3.525/65 xã, phường, thị trấn
2.3. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật của Đội kiểm tra liên ngành 178/CP		
- Tổng số cơ sở kiểm tra trong kỳ	Cơ sở	436
- Tổng số cơ sở chịu các hình thức xử lý vi phạm pháp luật về PCMD	Lượt cơ sở	51
Trong đó:		
+ Số cơ sở bị rút giấy phép kinh doanh	Lượt Cơ sở	01
+ Số cơ sở bị đình chỉ kinh doanh	Lượt cơ sở	
+ Số cơ sở bị cảnh cáo, nhắc nhở	Lượt cơ sở	30
+ Số cơ sở bị phạt tiền	Lượt cơ sở	10
* Số tiền phạt	Triệu đồng	13.500.000
+ Số cơ sở bị áp dụng các hình thức xử lý khác	Lượt cơ sở	
2.4. Công tác truy quét, triệt phá ổ nhóm tổ chức hoạt động mại dâm		
- Số cuộc truy quét tại địa điểm công cộng	Cuộc	224
- Số cuộc triệt phá tại các cơ sở Kinh doanh dịch vụ	Cuộc	80
- Tổng số người vi phạm	Lượt người	168
Trong đó:		

+ Số người mua dâm	Lượt người	53
+ Số người bán dâm	Lượt người	72
+ Số người bán dâm dưới 18 tuổi	Lượt người	03
+ Số chủ chứa, môi giới	Lượt người	42
- Số người bị xử lý vi phạm hành chính	Lượt người	79
Trong đó:		
+ Số người mua dâm	Lượt người	36
+ Số chứa mại dâm	Lượt người	41
+ Số người bán dâm dưới 18 tuổi	Lượt người	01
+ Số môi giới mại dâm	Lượt người	01
- Số người xử phạt hình sự	Lượt người	45
Trong đó:		
+ Số người chưa vị thành niên		02
+ Số chủ chứa mại dâm		28
+ Số môi giới mại dâm		15
2.5. Công tác truy tố, xét xử		
- Số vụ việc liên quan đến mại dâm được VKS nhân dân khởi tố		91
+ Số vụ	Vụ	35
+ Số bị can	Người	56
- Số vụ việc liên quan đến mại dâm được VKS nhân dân thực hiện quyền công tố và kiểm sát xét xử		47
+ Số vụ	Vụ	18
+ Số bị cáo	Người	29
- Số vụ án liên quan đến mại dâm được Tòa án các cấp thụ lý, xét xử		46
+ Số vụ	Vụ	18
+ Số bị cáo	Người	28
2.6. Công tác xây dựng thí điểm 03 mô hình		
- Tổng số mô hình	Mô hình	
Trong đó:		
+ Mô hình hỗ trợ tăng cường năng lực của nhóm đồng đẳng/nhóm tự lực/câu lạc bộ của người bán dâm trong tiếp cận, tuyên truyền và hỗ trợ giảm hại phòng, chống bạo lực giới (Mô hình 1)	Mô hình	0
+ Mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và Trung tâm công tác xã hội (Mô hình 2)	Mô hình	0
+ Mô hình hỗ trợ nhằm bảo đảm quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm (Mô hình 3)	Mô hình	0
- Số người bán dâm tham gia Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ/nhóm tự lực/nhóm đồng đẳng...	Người	0
- Số người bán dâm được tham gia các câu lạc bộ/nhóm tự lực/nhóm đồng đẳng...	Người	0
- Tổng số người bán dâm được hỗ trợ.	Người	0
Trong đó:		
+ Số đối tượng được hỗ trợ giáo dục	Lượt người	0
+ Số đối tượng được tư vấn, trợ giúp pháp lý	Lượt người	0

+ Số đối tượng được vay vốn sản xuất kinh doanh	Lượt người	0
* Số tiền được vay	Triệu đồng	
+ Số đối tượng được học nghề, tạo việc làm	Lượt người	0
+ Số đối tượng được hỗ trợ về y tế, chăm sóc sức khỏe	Lượt người	0
+ Số đối tượng được cung cấp các dịch vụ về phòng chống lây nhiễm HIV	Lượt người	0
- Tổng số người bán dâm được chuyển gửi đến các dịch vụ phù hợp	Lượt người	0
- Tổng số cuộc gọi đến đường dây nóng của mô hình	Cuộc gọi	0
2.7. Xã, phường, thị trấn không có tệ nạn xã hội		15
3. Nguồn lực		
3.1. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác PCMD		
- Tổng số cán bộ làm công tác PCMD tại địa phương (bao gồm cả cán bộ kiêm nhiệm các cấp)	Người	123
- Số cán bộ được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về công tác phòng, chống mại dâm	Lượt người	3.220
<i>Kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm và ma túy</i>		
- Tổng số kinh phí chi cho công tác PCMD, MT giai đoạn 2016-2020	Tr đồng	6.375
Trong đó:		
+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách TW	Triệu đồng	5.115
+ Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương	Triệu đồng	1.260
+ Từ nguồn khác (tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước)	Triệu đồng	0